

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái.

2. Bà Trần Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V, sinh năm 1977, tại tỉnh Bình Định. Nơi thường trú: Thôn Thuận Đạo, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chỗ ở: Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S và bà Đỗ Thị Đ; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Mỹ N và có 04 con (Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Bị cáo đang chấp hành án đối với bản án trên tại Trại giam Huy Khiêm, có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Ngô Khắc T**, sinh năm 1991

và bà **Phạm Thị Mỹ D**, sinh năm 1991. (Là vợ chồng, ông T có mặt, bà D vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Đặng Thị Kim H**, sinh năm 1960. (Có mặt)

2. Ông **Võ P**, sinh năm 1974. (Có mặt)

3. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022 Nguyễn Thế V thuê xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota Fortuner màu xám bạc, biển số 77A-102.69 của ông Trần Văn M để làm phương tiện đi lại và đã trả tiền thuê cho M đến tháng 10/2022, khi thuê xe M giao cho V 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản phô tô và sổ đăng kiểm xe. Đến tháng 9 năm 2022 do việc kinh doanh tôm giống thua lỗ, V nợ tiền của nhiều người nên V nảy sinh ý định lấy xe ô tô của M đi cầm cố lấy tiền trả nợ và xoay vốn làm ăn. V lên mạng xã hội đặt làm 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 77A-102.69 mang tên Nguyễn Thế V, sinh năm 1977, địa chỉ Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, V nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và trả 3.000.000 đồng. Đến ngày 04/01/2023 thông qua người quen giới thiệu thì V đưa xe ô tô hiệu Toyota Fortuner màu xám bạc, biển số 77A-102.69 đến dịch vụ cầm đồ Bảo Bảo thuộc thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo của vợ chồng Ngô Khắc T và Phạm Thị Mỹ D cầm cố 300.000.000 triệu đồng với lãi suất 04%/tháng, thời hạn cầm cố là 06 tháng, khi cầm cố chiếc xe ô tô nêu trên Vinh cung cấp 01 sổ đăng kiểm xe ô tô biển số 77A-102.69, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 77A-102.69 mang tên Nguyễn Thế V, sinh năm 1977, địa chỉ Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. T và D kiểm tra các thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do V cung cấp phù hợp với biển số xe nên tin tưởng đồng ý cầm cố và đưa cho V 300.000.000 đồng. V nhận tiền và đưa lại 36.000.000 đồng cho T và D để đóng tiền lãi 03 tháng.

Trần Văn M sau nhiều lần liên lạc với V yêu cầu V trả xe ô tô biển số 77A-102.69 cho M nhưng V không trả. Tiếp tục, M yêu cầu V gặp mặt để giải quyết nhưng V cố tình né tránh và thông báo xe của M đang được V giao cho nhân viên đi làm thị trường. Đến ngày 15/8/2023 thông qua thiết bị định vị gắn trên xe ô tô 77A-102.69 M biết được xe ô tô của m đang đậu tại thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong nên bắt xe vào vị trí trên. Khi đến nơi M phát hiện xe ô tô của M đang nằm trong sân nhà của T. M liền gọi điện thoại nhiều lần cho V nhưng V không nghe máy, M tiếp tục gõ cửa nhà nhưng không thấy ai trả lời nên đã dùng chìa khóa dự phòng của xe ô tô mở khóa điều khiển xe ô tô về huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Đến ngày 21/9/2023 M kiểm tra xe ô tô thấy có 01 sổ đăng kiểm

xe ô tô biển số 77A-102.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024139, tên chủ xe Nguyễn Thế V, sinh năm 1977, số máy 2KDU461925, số khung 69G2D4018192, loại xe Fortuner, màu bạc biển số 77A-102.69; 01 ví da màu đen hiệu D&G DOLCE&GABBANA; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên NGO KHAC TRUNG, số 9704368612783699016; 01 căn cước công dân số 06009101819 tên Ngô Khắc T; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên NGUYEN THI NGA, số 9704368615389666024; 01 căn cước công dân số 060174009696, mang tên Nguyễn Thị Nga; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 86000033, biển số 86B1-427.61 mang tên Nguyễn Thị Nga nên đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong (riêng 01 sổ đăng kiểm xe ô tô biển số 77A-102.69, sau khi kiểm tra các thông tin phù hợp với xe ô tô biển số 77A-102.69 nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho M).

Tại bản kết luận giám định số 1244/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô 024139 là giả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

01 xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota màu bạc, biển số 77A-102.69, số máy 2KDU461925, số khung 96G2D4018192, giá trị sử dụng còn khoảng 50% trị giá: $850.000.000 \text{ đồng/chiếc} \times 50\% = 425.000.000 \text{ đồng}$.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTP-HS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tại bản án số 59/2024/HSST ngày 23/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 (mười tám) năm tù đến 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024139 do đây là vật chứng vụ án.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến ông Ngô Khắc T*: Yêu cầu bị cáo trả ông T, bà D số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, bà Phạm Thị Mỹ D, bà Phạm Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại Cơ quan điều tra, bị hại, bà D, bà T đã cung cấp đầy đủ lời khai. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, bà D, bà T không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 3/2022 bị cáo Nguyễn Thế V thuê xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota Fortuner màu xám bạc, biển số 77A-102.69 trị giá 425.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng) của ông Trần Văn M để làm phương tiện đi lại. Do việc kinh doanh tôm giống thua lỗ nên bị cáo V đã nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô trên để lấy tiền nên đã đặt làm GIẢ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024139, tên chủ xe là Nguyễn Thế V. Ngày 04/01/2023, bị cáo V sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả nêu trên đến tiệm cầm đồ Bảo Bảo (do ông Ngô Khắc T, bà Phạm Thị Mỹ D làm chủ) cầm cố xe ô tô biển số 77A-102.69 với giá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại Trần Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Khắc T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã chiếm hữu tài sản của bị hại một cách hợp pháp thông qua hình thức thuê tài sản của bị hại, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tại bản án số 59/2024/HSST ngày 23/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn M không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Khắc T tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Ngô Khắc T, bà Phạm Thị Mỹ D số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Ngô Khắc T, bà Phạm Thị Mỹ D số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024139 do đây là vật chứng vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ: khoản 3 Điều 175; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế V 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tại bản án số 59/2024/HSST ngày 23/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **18 (mười tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024139.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Ngô Khắc T, bà Phạm Thị Mỹ D số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ